

-----  
Bản án số: 28/2021/HS-ST  
Ngày: 25/02/2021.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H - TỈNH TT HUẾ**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Hoàng Quang B .

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. ông Nguyễn Đức Tường Thoại
2. ông Nguyễn Văn Vy

*Thư ký phiên tòa:* bà Lê Thị Thuận, là thư ký Tòa án nhân dân thành phố H.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa:* ông Trần Đình Thế. Kiểm sát viên .

Trong ngày 25 tháng 02 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố H (60 Nguyễn Huệ- thành phố H) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 307/2020/TLST- HS ngày 30 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐXXST- HS, ngày 28 tháng 01 năm 2021, đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Lê Hữu P; sinh ngày: 20 tháng 8 năm 1988 tại tỉnh TTH. Nơi cư trú: 4/8 TTC, phường A.Đ, thành phố H, tỉnh TTH; nghề nghiệp: sửa xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Giàu (đã chết) và bà: Phạm Thị Yến; vợ: Nguyễn Thị Thu, con: có 3 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không.

Quá trình nhân thân:

Ngày 18/8/2020, bị Công an phường H.L, thành phố H xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/8/2020, đến ngày 11/9/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn "Bảo Lãnh" cho đến nay, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: Phan Công Q; sinh ngày: 20 tháng 6 năm 1986 tại tỉnh TTH. Nơi cư trú: Thôn Quảng Xuyên, xã P X, Huyện P.V, tỉnh TTH; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Y và bà: Dương Thị Sinh; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/8/2020, đến ngày 11/9/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn "Bảo Lãnh" cho đến nay, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên

tòa.

3/ Họ và tên: Nguyễn Đắc L; sinh ngày: 07 tháng 4 năm 1984 tại tỉnh TTH. Nơi cư trú: 36/5 TTC, phường A.Đ, thành phố H, tỉnh TTH; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đắc Lan (đã chết) và bà: Huỳnh Thị Nghiêm; vợ: Nguyễn Thị Thu H, con: có 2 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không.

Quá trình nhân thân:

Ngày 05/5/2003, bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 08/10/2020 cho đến nay, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*-Bị hại:*

Anh Phan Văn B, sinh năm 1977

Địa chỉ: 31/27 Hoàng Quốc V, phường A.Đ, thành phố H, tỉnh TTH (có mặt)

*-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1984

Địa chỉ: 36/5 TTC, phường A.Đ, thành phố H, tỉnh TTH (có mặt)

*-Người làm chứng:*

Anh Hoàng Văn Thông (vắng mặt), anh Lê Đình Phong (vắng mặt), anh Lê Văn Huy (vắng mặt), anh Ngô Tá T(vắng mặt), chị Đặng Thị Ty Em (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ, ngày 14/8/2020, anh Phan Văn B gọi điện thoại cho Lê Hữu P hẹn đến quán Minh Tâm, ở số 10 Hoàng Quốc V, phường A.Đ, thành phố H, để trả nợ tiền mượn trước đó. Sau đó, anh B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu sơn trắng đen, biển số 75L2-8039 và gọi điện thoại rủ anh Ngô Quang Phổ đến cùng. Sau khi nhận điện thoại của anh B, P gọi điện thoại rủ Phan Công Q và Nguyễn Đắc L đến để cùng P lấy nợ thì Q, L đồng ý. Tại quán, anh B và P đến trước nên anh B trả nợ cho P số tiền 25.400.000 đồng. Q điện thoại rủ Lê Đình Phong và Hoàng Văn Thông lên thành phố H chơi thì Phong và Thông đồng ý. Cả ba đi xe taxi đến quán Minh Tâm vào ngồi nhậu cùng với P và anh B. Anh Phổ đến ngồi một lúc rồi về trước. L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SH Mode màu trắng, biển số 75F1-405.75 đến nhưng không vào mà ngồi ở quán cà phê bên cạnh.

Trong quá trình nhậu, P yêu cầu anh B trả thêm tiền nợ thì anh B đồng ý. Anh B điều khiển xe mô tô chở P và Q về nhà mình lấy thêm số tiền 21.000.000

đồng trả cho P, rồi cả ba quay lại quán. P tiếp tục yêu cầu anh B trả thêm tiền, anh B nói đã hết tiền và hẹn một thời gian nữa sẽ trả nhưng P không đồng ý, nên P và anh B xảy ra cãi vã, xô ẩu qua về. Thấy vậy, Phong và Thông đi qua quán cà phê bên cạnh ngồi. Do bức tức nên P cầm vỏ chai bia Huda đánh anh B nhưng được Q can ngăn. P tiếp tục lấy con dao ở quán định chém anh B nhưng được Q và mọi người ngăn lại. Nghe ồn ào, L, Thg và Phg đi ra xem. Lúc này, P nói Q lấy xe mô tô chở anh B đi tìm chỗ khác để viết giấy nợ thì Q đồng ý. Q lấy chìa khóa xe mô tô của anh B để trên bàn đi ra dắt xe anh B từ vỉa hè xuống đường rồi nổ máy đợi sẵn. Anh B không đồng ý đi nên P ôm và kéo anh B đi ra trước quán. Thấy vậy, L đi tới cùng P ôm và đẩy anh B lên xe mô tô Q đang đợi, do sợ anh B bỏ chạy nên P ngồi ở phía sau giữ lại. Q điều khiển xe mô tô chở P và anh B đi về đoạn gần nhà Ngô Tá Tở tại L.X.C, xã T.T, thị xã H.T, tỉnh TTH. P điện thoại cho L biết là đã chở anh B về dưới đoạn nhà T. Đồng thời, P gọi điện thoại cho Lê Văn H đến để chứng kiến việc viết giấy nợ. Q điện thoại cho Phong và Thông đi taxi về. Lúc này khoảng 15 giờ 30 P cùng ngày, tại quán Gara xe, P yêu cầu anh B viết giấy nợ và hai bên tiếp tục cãi vã nhau, nên Q bỏ ra ngồi uống nước mía ở quán bên cạnh. Một lúc sau, Thg và Phg đi taxi về vào ngồi cùng Q, còn L đi xe mô tô của mình về rồi vào nơi P và anh B đang cãi nhau. Sau đó, P dùng tay, chân đánh anh B, thì L cũng xông vào dùng tay đánh 02 cái vào mặt anh B. T ở trong nhà nghe ồn ào nên đi ra, Huy vừa đến thấy L và P đánh anh B thì Tú, H cùng Q vào can ngăn. Ngồi một lúc, Thông và Phong đi taxi về nhà, Q mượn xe mô tô của Tú đi về. Còn P yêu cầu anh B gọi điện thoại cho vợ là chị Đặng Thị Ty Em đến cùng ký giấy nợ tiền nhưng chị Em không đồng ý. P nói qua điện thoại với chị Em: “Nếu không về ký thì về mà lượm xác chồng lên”. Nghe vậy, chị Em hoảng sợ nên trình báo công an phường A.Đ, thành phố H. L sợ công an đến nên điều khiển xe mô tô về nhà mình trước.

Ngày 15/8/2020, P, L đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H đầu thú, ngày 16/8/2020 Q ra đầu thú.

Ngày 16/8/2020, anh Phan Văn B có đơn yêu cầu khởi tố vụ án. Ngày 03/9/2020, anh B có đơn không yêu cầu xử lý đối với hành vi “Cố ý gây thương tích” và yêu cầu xử lý về hành vi “Bắt giữ người trái pháp luật”.

Vật chứng thu giữ và xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu sơn trắng đen, biển số 75L2-8039, số máy 5C63-371275, số khung 30AY-371217, xe đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng máy bên trong;

-01 xe mô tô nhãn hiệu SH Mode màu trắng, biển số 75F1-405.75, số máy JF51E0300461, số khung RLHJF5121FY101137 do chị Nguyễn Thị Thu H đứng tên chủ sở hữu.

-01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số Seri 357757103107920 đã qua sử dụng;

-01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số Seri 354493096417364 đã qua sử dụng;

-01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell M228, số Imei 810033600722506, số sim 0782383882, máy đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu sơn trắng đen, biển số 75L2-8039 do anh Trần Văn Ty đứng tên chủ sở hữu, anh B mượn anh Ty để đi ra quán Minh Tâm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã xử lý vật chứng, trả lại cho anh Ty chiếc xe mô tô nêu trên. Các vật chứng còn lại chuyển cho cơ quan Thi hành án dân sự thành phố H.

Về trách nhiệm dân sự:

Ngày 14/12/2020, Lê Hữu P, Phan Công Q và Nguyễn Đắc L tự nguyện bồi thường cho anh B tổng số tiền 4.500.000 đồng. Anh B không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKS-HS ngày 28/12/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố Lê Hữu P, Phan Công Q và Nguyễn Đắc L về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 157, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Hữu P, xử phạt bị cáo Lê Hữu P 4 đến 5 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 157, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phan Công Q, xử phạt bị cáo Phan Công Q 9 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Áp dụng khoản 1 Điều 157, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đắc L, xử phạt bị cáo Nguyễn Đắc L 9 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Vật chứng vụ án: trả lại cho Nguyễn Đắc L xe mô tô 75F1- 405.75, trả lại các điện thoại di động cho các bị cáo Phan Công Q và Nguyễn Đắc L. Tịch thu sung công điện thoại di động thu của Lê Hữu P.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi của các bị cáo bị truy tố: Hội đồng xét xử xét thấy rằng, Khoảng 15 giờ 00 Pt ngày 14/8/2020, tại trước quán Minh Tâm ở số 10 Hoàng Quốc V, phường A.Đ, thành phố H, Lê Hữu P, Phan Công Q và Nguyễn Đắc L đã khống chế ôm, đẩy, bắt anh Phan Văn B lên xe mô tô, rồi chở đến một Gara xe ô tô bỏ hoang ở khu vực L.X.C, xã T.T, thị xã H.T, tỉnh TTH. Tại đây, các bị cáo tiếp tục khống chế, giữ anh B cho đến khoảng 16 giờ 00 Pt cùng ngày thì các bị cáo bỏ đi. Các bị cáo là những người không có thẩm quyền, việc bắt, giữ anh B

không có căn cứ, không theo trình tự thủ tục mà pháp luật quy định, nên các bị cáo đã phạm vào tội "Bắt, giữ người trái pháp luật". Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố các bị cáo Lê Hữu P, Phan Công Q và Nguyễn Đắc L về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng; đây là vụ án có nhiều người cùng thực hiện tội phạm, nhưng đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết tổ chức phức tạp. Khi thực hiện tội phạm, bị cáo Lê Hữu P là người khởi xướng, thực hành tích cực nhất, bị cáo Phan Công Q và Nguyễn Đắc L là đồng phạm với vai trò người giúp sức cho Lê Hữu P. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền tự do dân chủ của công dân, làm mất an ninh trật tự, nên cần phải xử lý nghiêm, nhằm giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: các bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng nào. Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, sau khi phạm tội các bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú, trường hợp này được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lê Hữu P và Phan Công Q được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Xét thấy, bị cáo Lê Hữu P là người khởi xướng, nên cần cách ly ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo, tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự là quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Bị cáo Phan Công Q và Nguyễn Đắc L là người thực hành, giúp sức, nên không cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà giao cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo thường trú để quản lý giáo dục cũng đủ để bị cáo này trở thành người tốt.

[5] Trách nhiệm dân sự: không có ai yêu cầu, nên Hội đồng không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: xe mô tô 75F1- 405.75 và các điện thoại di động thu của Nguyễn Đắc L và Phan Công Q, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại cho các bị cáo. Đối với Lê Hữu P đã dùng điện thoại báo nơi giữ anh B cho L, nên tịch thu sung công.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 157, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Hữu P, xử phạt bị cáo Lê Hữu P 04 tháng tù, về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật". Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày

bắt thi hành án, nhưng được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 16/8/2020 đến ngày 11/9/2020 là 27 ngày.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 157, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phan Công Q, xử phạt bị cáo Phan Công Q 9 tháng cải tạo không giam giữ, về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật", do bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 16/8/2020 đến ngày 11/9/2020 là 27 ngày, nên thời gian cải tạo không giam giữ là 6 tháng 9 ngày. Không khấu trừ thu nhập của bị cáo, do bị cáo có thu nhập không ổn định. Thời hạn cải tạo không giam giữ, tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Phan Công Q cho Ủy ban nhân dân xã P Xuân, Huyện P Vang, tỉnh TTH, giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 157, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đắc L, xử phạt bị cáo Nguyễn Đắc L 9 tháng cải tạo không giam giữ, về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật". Không khấu trừ thu nhập của bị cáo, do bị cáo có thu nhập không ổn định. Thời hạn cải tạo không giam giữ, tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Đắc L cho Ủy ban nhân dân phường A.Đ, thành phố H, tỉnh TTH, giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành án.

Vật chứng vụ án: áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự, tuyên bố:

Trả lại cho Nguyễn Đắc L 1 xe mô tô biển kiểm soát 75F1- 405.75 và 1 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số Seri 354493096417364 đã qua sử dụng.

Trả lại cho Phan Công Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell M228, số Imei 810033600722506, máy đã qua sử dụng.

Tịch thu sung công của Lê Hữu P 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số Seri 357757103107920 đã qua sử dụng.

Vật chứng trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/12/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự thành phố H.

Án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng điểm a Điều 3; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về thu nộp án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc các bị cáo Lê Hữu P, Phan Công Q và Nguyễn Đắc L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng.

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- + VKS Tỉnh TT Huế
- + VKS TP Huế.
- + THA TP Huế
- + Công an TP Huế
- + Sở Tư pháp
- + PV 06
- + Bị cáo
- + Những người tham gia tố tụng
- + Lưu HS, dán án

***Hoàng Quang B***